

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày : 08/8/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn TN, xã NM, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Võ Xuân B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn TS, xã TA, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Chị N có mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2022, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Võ Xuân B do mai mối và tự nguyện tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký giấy kết hôn tại UBND xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định ngày 08/4/2015. Sau kết hôn vợ chồng sống chung với mẹ chồng tại thôn Trà Sơn, xã Tây An được một thời gian, thì năm 2016 vợ chồng ra sống

riêng, từ khi ra sống riêng vợ chồng không được hạnh phúc nguyên nhân anh B thường xuyên đánh đập chị do ghen tuông, chị không thể nào chung sống với anh B nên từ tháng 02/2022 chị về nhà cha mẹ chị ở Nhơn Mỹ, An Nhơn sinh sống cho đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Xuân B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Võ Nguyễn Gia B1, (giới tính: Nam), sinh ngày 26/02/2016 và Võ Nguyễn Hạo N1, (giới tính: Nam), sinh ngày 01/12/2019, sức khỏe các cháu bình thường, hiện các cháu đang ở với anh B vì trước khi chị nộp đơn ly hôn, anh B đã dẫn các cháu về ở với anh B từ tháng 02/2022 cho đến nay. Nay ly hôn chị đồng ý để anh B tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Xuân B vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị N xin ly hôn, nhưng anh Võ Xuân B đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh B về những nội dung chị N yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn anh Võ Xuân B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh B. Về nội dung: Áp dụng Điều 8, 9, 56 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, cho chị N được ly hôn với ông anh Võ Xuân B. Về con chung: Giao 02 cháu Võ Nguyễn Gia B1, (giới tính: Nam), sinh ngày 26/02/2016 và Võ Nguyễn Hạo N1, (giới tính: Nam), sinh ngày 01/12/2019 hiện đang ở với anh B cho anh Võ Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng, chị N thống nhất giao hai cháu cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu, mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng kể từ tháng 8/2022. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Võ Xuân B đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Xuân B kết hôn vào ngày 08/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống chung với mẹ anh B tại thôn Trà Sơn, xã Tây An được một thời gian, thì năm 2016 vợ chồng chuyển ra ở riêng cùng địa phương, từ khi ra sống riêng vợ chồng sống không được hạnh phúc nguyên nhân anh B ghen tuông thường xuyên đánh đập chị, chị không thể nào chung sống được với anh B nên từ tháng 02/2022 chị về nhà cha mẹ chị ở Nhơn Mỹ, An Nhơn sinh sống cho đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Xuân B.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 04/7/2022 của Công an xã Tây An cung cấp: Anh Võ Xuân B có hộ khẩu ở thôn Trà Sơn, xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, số hộ 21826 – 000619, anh B là chủ hộ, hiện anh B vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc anh B không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh B không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Chị N, anh B có 02 cháu Võ Nguyễn Gia B1 (giới tính: Nam), sinh ngày 26/02/2016; Võ Nguyễn Hạo N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 01/12/2019, hiện nay cháu B1 và cháu N1 đang ở với anh B. Khi vợ chồng mâu thuẫn chị N về nhà cha mẹ ở Nhơn Mỹ, An Nhơn sinh sống chị có dẫn con theo thì anh B không đồng ý cho chị nuôi con nhưng hàng tháng chị vẫn thường xuyên về thăm con và gởi tiền cho anh B nuôi con. Nay ly hôn chị N đồng ý giao hai cháu B1, N1 cho anh Võ Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay hai cháu đang ở với anh B, anh B không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến nhưng để ổn định việc học hành của hai cháu, HĐXX nghĩ nên giao cháu Võ Nguyễn Gia B1; Võ Nguyễn Hạo N1 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007215 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Võ Xuân B.

3. Về con chung: Giao 02 cháu Võ Nguyễn Gia B1, (Giới tính: Nam), sinh ngày 26/02/2016 và Võ Nguyễn Hạo N1, (Giới tính: Nam), sinh ngày 01/12/2019 cho anh Võ Xuân B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B1 và cháu N1, mỗi cháu mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 08/2022 cho đến khi cháu B1 và N1 đủ 18 tuổi.

Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu, nên không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007215 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí